

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà L Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/QĐST - HNGĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Thanh L**, sinh ngày 21/11/1997.

Nơi ĐKKHKT: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Vũ V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Đinh Văn V**, sinh năm 1989, vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Mai Thị Thanh L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thanh L và anh Đinh Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh V ở thôn 4, xã V, huyện K và sinh được 01 con. Quá trình chung sống đến tháng 01/2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng do anh V cờ bạc và có sử dụng ma túy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 28/6/2018 vợ chồng đánh cãi nhau, chị L về nhà bố mẹ chị ở Thôn Đ xã V1, huyện V2 sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chị L về nhà bố mẹ đẻ, anh V có đến tìm nhưng chị không về. Đầu tháng 6/2018 chị L và anh V cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng sau đó anh chị rút đơn về vợ chồng đoàn tụ nhưng anh V không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là Đinh Mai L, sinh ngày 10/12/2016, hiện nay đang do anh V nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng để anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì hiện tại chị đang đi học lớp cao đẳng kế toán trên Hà Nội và sống phụ thuộc bố mẹ đẻ nên không có thu nhập để nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng chị không vay nợ chung và không cho ai vay nợ.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/9/2018, bị đơn là anh Đinh Văn V trình bày:* Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ V tại thôn 4 xã V huyện K và sinh được 01 con. Tháng 01/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngày 28/6/2018 vợ chồng cãi đánh nhau nên chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã V1, huyện V2 sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh V cũng đã đề nghị chị L quay về nhà anh để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nhưng chị L không về. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý vì khi vợ chồng ly hôn thì con anh sẽ khổ. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đinh Mai L, sinh ngày 10/12/2016, hiện đang ở cùng anh V. Ly hôn anh V có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh V phụ giúp bố mẹ anh V làm nghề cho thuê phong bát đám cưới. Về tài sản chung anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không tạo lập được tài sản gì chung cùng bố mẹ anh V.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, không thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: chấp nhận cho chị L được ly hôn anh V, giao con chung Đinh Mai L, sinh ngày 10/12/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về nội dung vụ án:***

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Mai Thị Thanh L và anh Đinh Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn, theo chị L là do anh V cờ bạc, nghiện ngập không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Ngày 28/6/2018 vợ chồng đánh cãi nhau nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau, anh V đã tìm chị L về nhưng chị L không về chung sống cùng anh V. Chị L và Anh V đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nhưng sau đó anh chị lại rút đơn về vợ chồng đoàn tụ nuôi dưỡng con chung nhưng không có kết quả. Nay chị L kiên quyết ly hôn còn anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh V cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại vợ chồng chị L và anh V mỗi người sinh sống một nơi không quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị L được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là Đinh Mai L sinh ngày 10/12/2016 hiện đang sống cùng anh V. Ly hôn chị L có nguyện vọng để anh V nuôi dưỡng con chung vì hiện tại chị L đang đi học và sống phụ thuộc bố mẹ đẻ không có thu nhập để nuôi con, anh V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Hiện tại anh V ở cùng bố mẹ đẻ, hàng tháng phụ bố mẹ cho thuê phòng бат đám cưới có đủ điều kiện về thu nhập để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung cần giao cháu Đinh Mai L sinh ngày 10/12/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị L và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Thanh L được ly hôn anh Đinh Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Mai L sinh ngày 10/12/2016 cho anh Đinh Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Thanh L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001107 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, như vậy chị Mai Thị Thanh L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị L và anh V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Thị Thanh Xuân